

# ĐẠO ĐỨC GIA ĐÌNH TRONG PHÁP LUẬT PHONG KIẾN VIỆT NAM

PHẠM THỊ THU HIỀN\*

**Tóm tắt:** Thời phong kiến, trong gia đình, không chỉ có Nho giáo mà ngay cả đạo đức nền tảng của người Việt Nam cũng xác lập cách thức ứng xử giữa các thành viên trong gia đình. Sự kết hợp hài hòa giữa đạo đức nền tảng và Nho giáo trong quan hệ giữa các thành viên gia đình đã tạo nên văn hóa gia đình truyền thống của người Việt Nam. Pháp luật phong kiến Việt Nam (PLPKVN) đã thể chế hóa đạo đức truyền thống bằng những nghĩa vụ cụ thể và chế tài bảo vệ khi các thành viên trong gia đình có sự vi phạm về đạo đức. Những giá trị và hạn chế của PLPKVN được kế thừa chọn lọc và loại bỏ theo tinh thần đảm bảo sự công bằng, tự do và nhân quyền cho phụ nữ, người già và trẻ em - những người yếu thế trong gia đình và xã hội.

**Từ khóa:** Đạo đức, phong kiến Việt Nam, pháp luật.

## 1. Quy định về đạo đức gia đình của Nho giáo

Nho giáo là một học thuyết chính trị - đạo đức đề cao yếu tố con người và ràng buộc mối quan hệ giữa con người với nhau trong phạm vi gia đình, xã hội và quốc gia bằng những tiêu chí đạo đức nhất định. Nho giáo do Khổng Tử thời Xuân Thu sáng lập, Mạnh Tử thời Chiến Quốc bổ sung và Đông Trọng Thư thời Hán là người hoàn thiện. Trong 6 mối quan hệ vua - tôi, cha - con, chồng - vợ, anh - em, bạn bè, thầy - trò, Nho giáo coi các mối quan hệ trong gia đình là trung tâm bởi gia đình là tế bào của xã hội. Để tạo ra một trật tự gia đình chặt chẽ có trên có dưới, “cha nên cha, con nên con, anh nên anh, em nên em, vợ nên vợ, chồng nên chồng”<sup>(1)</sup>, theo Nho

giáo, các thành viên trong gia đình cần cư xử theo những quy tắc nhất định.

Theo thuyết tam cương<sup>(2)</sup>, quan hệ cha con là mối quan hệ được đặt trên đầu. Quan hệ này đòi hỏi phải có sự tác động qua lại bởi những tiêu chí đạo đức nhất định, cha từ con hiếu. Dựa trên học thuyết Âm dương ngũ hành, Đông Trọng Thư cho rằng cha là mùa xuân nên có đức dưỡng sinh, con đại diện cho mùa hè nên có đức dõng theo, do đó con phải hiếu và cha phải từ. Cụ thể:

- Đối với cha mẹ, theo Nho giáo, “cha

(\*) Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.

<sup>(1)</sup> Vũ Khiêu (1991), *Nho giáo xưa và nay*, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội, tr. 116.

<sup>(2)</sup> Quân vi thân cương, phụ vi tử cương, phu vi thê cương.

sinh mẹ dưỡng”, cha mẹ có nghĩa vụ và bổn phận chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy bảo con cái, làm gương cho con noi theo; có quyền quyết định những vấn đề về hôn nhân, tài sản của con cái khi đang ở chung với cha mẹ.

- Đối với con cái, chữ hiếu được đề cao bởi theo Khổng Tử “tuổi trẻ muốn nên người, ở nhà cần hiếu thuận với cha mẹ”<sup>(3)</sup> và hiếu là “cái gốc của việc làm đạo nhân”. Theo Nho giáo, để làm tròn đạo hiếu người con phải có những nghĩa vụ và thái độ sau: *Một là*, các con phải cư xử với cha mẹ theo “lễ” như: vấn an cha mẹ, chăm nuôi cha mẹ, để tang cha mẹ, vâng lời dạy bảo của cha mẹ... Nho giáo cho rằng: “khi cha mẹ còn sống phải theo lễ mà đối xử, khi cha mẹ mất phải theo lễ mà an tang, rồi những khi cúng tế cũng phải giữ đủ lễ phép nghiêm trang, thành kính như khi cha mẹ còn sống. Ở với cha mẹ hoặc cha mẹ chồng, nếu sai bảo điều gì phải cung kính lễ phép đáp lời. Khi lui tới phải thận trọng nghiêm trang. Lúc lên xuống, ra vào phải nhẹ nhàng, cẩn thận...”<sup>(4)</sup>. Đồng thời, khi thực hiện những nghĩa vụ này, Nho giáo cũng đặt ra quy định về thái độ cung kính, vui vẻ và thành tâm của các con đối với cha mẹ. Bởi, theo Khổng Tử, “đến giống chó ngựa thì người ta cũng nuôi được vậy. Cho nên nếu không có lòng hiếu kính cha mẹ trong khi nuôi dưỡng, thì nuôi cha mẹ và nuôi chó ngựa có gì khác nhau”<sup>(5)</sup>. Đạo làm con với cha mẹ phải luôn “giữ được vẻ hòa vui mãi mãi. Chứ còn như

có việc gì cần làm, con cái làm thay cho cha mẹ, có gì ngon thì mời cha mẹ ăn chắc gì đã là có hiếu”<sup>(6)</sup>. *Hai là*, đạo làm con phải biết giữ gìn thân thể của mình bởi theo Khổng Tử, “Cha mẹ vô cùng yêu quý con cái, làm cha mẹ chỉ lo con mang bệnh tật”<sup>(7)</sup>, hay theo Mạnh Tử, con cái phải biết giữ gìn nhân cách để khỏi nhục đến cha mẹ.

Quan hệ đứng thứ ba trong Tam cương là quan hệ chồng vợ. Nho giáo mong muốn xác lập một gia đình phụ quyền, gia trưởng, ở đó địa vị người tôn trưởng, người đàn ông được đề cao. Kinh thượng thư khẳng định: “Gà mái không gáy buổi sáng, gà mái mà gáy buổi sáng thì đạo nhà suy vi”<sup>(8)</sup>. Nho giáo cho rằng, để gia đình hưng thịnh, đàn ông phải nắm quyền quản lí, người phụ nữ chỉ là cái bóng của người đàn ông với nguyên tắc tam tòng<sup>(9)</sup>. Theo Mạnh Tử, điều quan trọng nhất mà người mẹ dạy cho con gái khi xuất giá theo chồng là đạo thuận tòng: “con đi về

<sup>(3)</sup> Dương Hồng, Vương Thành Trung, Nhiệm Đại Viện, Lưu Phong chú dịch (2003), *Tứ Thư, sách Luận ngữ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 107.

<sup>(4)</sup> Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện nghiên cứu Hán nôm (2002), *Ngữ văn Hán nôm, Ngũ kinh*, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 766 -767.

<sup>(5)</sup> Dương Hồng, *sđd*, tr. 127.

<sup>(6)</sup> Dương Hồng, *sđd*, tr. 128.

<sup>(7)</sup> Dương Hồng, *sđd*, tr. 127.

<sup>(8)</sup> Khổng Tử (1965), *Kinh thư*, Bộ Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, tr. 214.

<sup>(9)</sup> Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.

nhà chồng, phải kính cần, phải giữ gìn, đừng có trái ý chồng”<sup>(10)</sup>. Đặc biệt, người phụ nữ theo Nho giáo phải thực hiện những đức tính: công, dung, ngôn, hạnh và đặc biệt là chữ “tiết”.

Bên cạnh đó, mối quan hệ anh - em cũng được Nho giáo coi trọng bởi đây là quan hệ trên dưới trong gia đình. Nho giáo cho rằng: “người dưới theo lệnh người trên, giống như cái lưới ở trong cái giếng, có mối mà không rối loạn”<sup>(11)</sup>; “đức để với anh là nguyên tắc để đối xử với người trên”<sup>(12)</sup>.

Có thể nói, Nho giáo đã lấy tu thân làm nền tảng cho đạo tề gia. “Vợ con hòa thuận thì giống như gảy đàn hợp xướng, toát lên khúc nhạc ăn khớp với lời ca êm tai thánh thót. Anh em hòa thuận với nhau thì có niềm vui muôn màu muôn vẻ. Gia đình hòa thuận thì cha mẹ, vợ chồng, anh em, con cháu trong nhà luôn đầm ấm, hạnh phúc”<sup>(13)</sup>. Mặt khác, Nho giáo đề cao chữ hiếu bởi đây là gốc, là nguyên tắc duy trì trật tự và hòa mục trong nhà.

## **2. Quan hệ đạo đức giữa các thành viên trong gia đình**

### **2.1. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình trong pháp luật phong kiến Việt Nam**

Trong gia đình tồn tại rất nhiều mối quan hệ. Trong mỗi mối quan hệ đó, pháp luật phong kiến Việt Nam (PLPKVN) quy định những nghĩa vụ nhất định đối với mỗi thành viên trong gia đình như sau:

*Thứ nhất*, trong quan hệ giữa cha mẹ và các con. Cha mẹ là người có ơn sinh

thành và dưỡng dục, do đó cha mẹ có những bổn phận nhất định đối với con cái. Theo Nho giáo, vì thương yêu con nên thấy cái gì con cũng tốt... thế gọi là tự bản thân mình không tu dưỡng tốt thì không lấy gì chinh đốn tốt gia đình, gia tộc được<sup>(14)</sup>. Vì vậy, tu thân là nghĩa vụ đầu tiên được đặt ra với cha mẹ để thực hiện đạo tề gia. Hồng Đức thiện chính thư (HĐTCT) có điều răn: làm cha mẹ cần phải tu thân để tề gia, làm cho trong nhà đều được nhờ cậy, cần phải cung kính thuận hòa<sup>(15)</sup>. Khi cha mẹ cư xử với nhau theo những tiêu chí đạo đức nhất định do Nho giáo đưa ra thì mới có thể nuôi dạy con tốt và trở thành chỗ dựa cho con và nhà mới êm ấm.

Cùng với tu thân, cha mẹ cần có nghĩa vụ nuôi dưỡng, dạy bảo con cái với thái độ nhẫn nại. Điều 36 HĐTCT răn: “người làm cha, làm mẹ phải lo cho con cái ăn cái mặc, không nên vì đũa con buổi sớm đổi không ăn mà cha mẹ giận đờ đi”<sup>(16)</sup>. Dạy con là bổn phận bắt buộc của bậc làm cha làm mẹ, không dạy được con là lỗi của cha mẹ, dạy con

<sup>(10)</sup> Mạnh Tử (1968), *Mạnh tử - Tập hạ*, Trung tâm học liệu xuất bản, Sài Gòn, tr. 134.

<sup>(11)</sup> Khổng Tử, *sđđ*, tr. 158.

<sup>(12)</sup> Dương Hồng, *sđđ*, tr. 27.

<sup>(13)</sup> Dương Hồng, *sđđ*, tr. 65.

<sup>(14)</sup> Dương Hồng, *sđđ*, tr. 26.

<sup>(15)</sup> Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán nôm (2006), *Một số văn bản điển chế và pháp luật Việt Nam, tập 1, từ thế kỷ XV đến XVIII, Hồng Đức thiện chính thư*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 454.

<sup>(16)</sup> Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán Nôm (2006), *sđđ*, tr. 454.

nên người sẽ làm vinh hiển cho cha mẹ. Điều 37 HĐTCT quy định: “làm cha mẹ có con mà không biết dạy thì đó là lỗi của cha mẹ. Con làm điều phản nghịch thì xử tội cha, con trộm cắp thì cha bị tội biếm<sup>(17)</sup>. Nếu con đỗ đạt thì nên thưởng cho cha phẩm hàm để thiên hạ biết noi theo đạo cha con, một nhà vinh hiển”<sup>(18)</sup>.

Ngược lại, đạo làm con là phải hiếu kính, cha mẹ già thì phải sớm hôm phụng dưỡng, không được bỏ thiếu, cũng không được phân chia theo các con, bắt phải làm lụng mới cho ăn uống. Còn như việc tang tế thì vốn là gốc của lễ. Có như vậy mới khả dĩ làm hết đạo làm con<sup>(19)</sup>. Đê cao đạo hiếu của các con đối với cha mẹ, PLPKVN quy định tội bất hiếu là một trong mười tội ác. Bất hiếu là tội chửi rủa ông bà, cha mẹ, ông bà, cha mẹ chồng. Hoặc khi ông bà, cha mẹ còn sống lại đi ở nơi khác lo tích lũy của riêng để phụng dưỡng bị khiếm khuyết; hoặc đang có tang cha mẹ mà lấy vợ lấy chồng; hoặc nhân vui mừng mà bỏ chế phục; hoặc biết tin ông bà, cha mẹ chết lại giấu đi không báo tang; hoặc nói dối là ông bà, cha mẹ đã chết. Từ việc xác định những hành vi bất hiếu, PLPKVN cũng đưa ra những nghĩa vụ cụ thể của con đối với cha mẹ. Theo đó, con cái có nghĩa vụ vâng lời dạy bảo của cha mẹ. Theo Quốc triều chiếu lệnh thiện chính: nếu có mắc lỗi cha mẹ thì phải bỏ thói xấu để sửa đổi, không được càng thêm bừa bãi nóng giận, quay ra chửi rủa hoặc lang thang ngoài đường<sup>(20)</sup>.

Cha mẹ có ơn sinh thành nên con cái

phải có nghĩa vụ chăm nuôi, phụng dưỡng cha mẹ, dù là quan to trong triều hay là thứ dân. HĐTCT có chép: người làm con phải kính cẩn nuôi dưỡng cha mẹ, không được vì có nghèo khó mà dẫn đến bội nghĩa với cha mẹ<sup>(21)</sup>. Trong trường hợp phạm tội nhưng cha mẹ già cần có người nuôi dưỡng, PLPKVN cho phép người phạm tội được chuộc tội bằng tiền để tiếp tục phụng dưỡng cha mẹ. Điều 17 Quốc triều hình luật (QTHL) có chép: “người phạm tội đồ lưu<sup>(22)</sup> mà có cha mẹ già yếu (trên 70 tuổi) hoặc tàn tật mà không có người nào khác trong gia đình chăm sóc thì xử 100 trượng<sup>(23)</sup>, tội còn lại cho chuộc và cho ở nhà nuôi dưỡng cha mẹ”. Việc cho phép người phạm tội đồ lưu được chuộc tội bằng tiền để có thời gian chăm sóc cha mẹ có ý nghĩa tiên bộ trong việc để cho các con có cơ hội làm tròn đạo hiếu ngay cả lúc lầm lạc, phạm tội.

Khi cha mẹ mất, để tỏ lòng thương tiếc đối với người đã khuất, con cái có nghĩa vụ để tang và thờ cúng. Điều 4 HĐTCT, năm 1494 có răn: “đạo làm

<sup>(17)</sup> Biếm: hình phạt giáng quan chức.

<sup>(18)</sup> Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán Nôm (2006), *sđđ*, tr. 454.

<sup>(19)</sup> Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán Nôm (2006), *sđđ*, tr. 617.

<sup>(20)</sup> Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán Nôm (2006), *sđđ*, tr. 618.

<sup>(21)</sup> Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán Nôm (2006), *sđđ*, tr. 454.

<sup>(22)</sup> Đồ là hình phạt giam cầm, bắt làm việc khổ sai; lưu là hình phạt đày người có tội đi nơi xa.

<sup>(23)</sup> Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán Nôm (2006), *sđđ*, tr. 455.

con đối với cha mẹ là rất nặng, tuy con gái đã đi lấy chồng, có tang cha mẹ mình thì để tang 1 năm là theo nghĩa vậy. Nhưng nghĩa đã báo đáp mà tình vẫn chưa hết, vì vậy những việc cưới gả, sinh con và lễ mừng hay bản thân đeo vàng bạc mặc đồ sắc sỡ, đều cấm trong 3 năm, không được cho rằng đã mãn tang thì tha hồ son phấn trang sức. Ai vi phạm điều này sẽ bị khép vào tội bất hiếu<sup>(24)</sup>. Quy định trên cho thấy, để tang cha mẹ là cách ứng xử theo lễ, là sự kính trọng người đã khuất. Bên cạnh đó, theo Nho giáo, cơ thể của con là do cha mẹ tạo ra, do đó, khi cha mẹ bị bắt tội thì con cái có thể chịu tội thay và che giấu tội cho cha mẹ. Điều 38 Quốc triều hình luật quy định: “con cháu thay thế ông bà cha mẹ chịu tội đánh roi hoặc tội đánh trượng, đều được giảm một bậc”.

*Thứ hai*, PLPKVN cũng luật hóa những yêu cầu cơ bản của Nho giáo đối với quan hệ chồng vợ trong gia đình. Đạo dụ về đạo đức của các quan ban hành đầu năm 1663 đòi hỏi phải có “sự tương thân, tương kính giữa vợ và chồng”<sup>(25)</sup> để tạo nên sự hòa mục trong gia đình. Tuy nhiên, chế độ hôn nhân gia đình của Việt Nam là chế độ gia trưởng, “là sự chuyên giao uy quyền đối với người phụ nữ từ người cha đến người chồng”<sup>(26)</sup>, do đó, địa vị của người chồng trong gia đình luôn được đề cao. Người chồng phải có nghĩa vụ tề gia, “cúi xuống nuôi vợ con” (Điều 160 HĐTCT); trừng phạt vợ khi phạm lỗi; không dạy được vợ con thì sẽ chịu hình

phạt “gọt đầu”.

Đạo làm vợ cũng phải tuân theo nguyên tắc tam tòng<sup>(27)</sup> và chuẩn mực đạo đức mà Nho giáo đặt ra và điều này đã được pháp luật Việt Nam luật hóa bằng các nghĩa vụ như: đồng cư, chung thủy, để tang... Nếu vi phạm những nghĩa vụ đó, vợ sẽ bị bắt tội và chịu hình phạt thích đáng. Trong 24 Huấn điều của vua Lê Thánh Tông có răn: “bồn phận của người đàn bà là phải thuận tòng chồng, không được cậy cha mẹ mình giàu sang mà kiêu căng với nhà chồng, người đàn bà nào trái lệnh thì cả nhà cha mẹ đẻ người ấy cũng phải tội”. Hay vợ mà tố cáo chồng sẽ bị phạm vào một trong mười tội Thập ác (tội bất mục). Điều 321 QTHL quy định: “vợ cả, vợ lẽ tự tiện bỏ nhà chồng mà đi thì xử tội đồ làm xuy thất tỳ, người và gia sản phải trả về nhà chồng cũ” hay sẽ bị xử 100 trượng theo điều 108 HVLL. Có thể nói, sự hòa thuận trong gia đình được xem là cơ sở để xây dựng trật tự xã hội và sự hòa thuận đó phụ thuộc vào cách cư xử của người vợ.

*Thứ ba*, trong quan hệ anh em, PLPKVN đã thể hóa những quy định đạo đức Nho giáo để bảo vệ đạo đức. Điều 96 HĐTCT có răn: “nghĩa anh em,

<sup>(24)</sup> Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán Nôm (2006), *sđđ*, tr. 445.

<sup>(25)</sup> Insun Yu (1994), *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 112.

<sup>(26)</sup> Insun Yu, *sđđ*, tr. 111.

<sup>(27)</sup> Tam tòng: tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.

phải kính mến hòa thuận, không được nghe lời xúc xiểm của vợ làm mất tình cốt nhục, để như nhuốc gia đình”. Trong 24 Huấn điều của vua Lê Thánh Tông có chép: “anh em trong nhà cần thân ái với nhau, hòa thuận với hàng xóm, lấy lễ nghĩa tự giữ mình; nếu làm trái thì tôn trưởng dạy bảo, dùng roi phạt để quở phạt, quá lắm thì tố cáo đến cửa công xét xử”<sup>(28)</sup>.

Như vậy, khác với Nho giáo, PLPKVN chỉ quy định nghĩa vụ, hành vi ứng xử; không quy định cụ thể thái độ của cha mẹ và các con khi thực hiện bổn phận. Điều này cho thấy Nho giáo khi kết hợp với đạo đức của người Việt Nam đã trở nên “mềm dẻo” hơn. Mặt khác, việc thể chế hóa tiêu chí đạo đức vào pháp luật dưới các hành vi xử sự của cha mẹ và các con chứng tỏ sự kết hợp hài hòa giữa đạo đức và PLPKVN.

Kế thừa quan điểm của các nhà làm luật phong kiến, hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay đã có những quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. Điều 41 Luật Dân sự năm 2005 khẳng định: được hưởng sự chăm sóc, phụng dưỡng, kính trọng cha mẹ hoặc các con là một quyền được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Từ điều 34 đến điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và các con: cha mẹ có nghĩa vụ và quyền thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con; tôn trọng ý kiến của con; không được phân

biệt đối xử giữa các con,... ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội; con có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ, lắng nghe những lời khuyên bảo đúng đắn của cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình; chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ<sup>(29)</sup>. Hay điều 40 Luật Dân sự năm 2005 quy định: “vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình và trong quan hệ dân sự, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững”<sup>(30)</sup>.

## **2.2. Những hành vi vi phạm pháp luật của các thành viên trong gia đình**

Trong gia đình, dạy bảo con, chăm nuôi con là bổn phận của cha mẹ; phụng dưỡng cha mẹ, vâng lời cha mẹ là đạo hiếu của người làm con; thờ chồng và giữ trọn tiết hạnh là nghĩa vụ của vợ; chăm nuôi vợ con là nghĩa vụ của chồng; tôn kính, che chở cho em và tôn trọng anh là đạo anh em. PLPKVN có những điều khoản quy định cụ thể nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình qua

<sup>(28)</sup> Bộ Tư pháp - Viện Khoa học Pháp lý (2008), *Quốc triều hình luật: những giá trị lịch sử và đương đại góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, tr. 156.

<sup>(29)</sup> *Chương IV: Quan hệ giữa cha mẹ và con, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000*, Cổng thông tin điện tử Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, <http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban>.

<sup>(30)</sup> Hệ thống văn bản pháp luật, Luật Dân sự năm 2005.

những hành vi cụ thể. Tuy nhiên, khi các thành viên trong gia đình có hành vi vi phạm thì sẽ bị pháp luật trừng trị. Điều này cho thấy, tuy pháp luật và đạo đức có sự hòa đồng, nhưng ở một mức độ nhất định đạo đức và pháp luật có những ranh giới nhất định.

Có thể thấy, trong thực tế, để nuôi dạy con cái nên người, cha mẹ có thể dùng “roi vọt” ở mức độ cho phép. Nếu vượt qua giới hạn cho phép, gây thương tích nặng hoặc cướp tính mạng của con thì cha mẹ bị bắt tội. Điều 475 QTHL quy định: “nếu con cháu phạm lời dạy dỗ mà ông bà, cha mẹ đánh chết thì xử tội đồ làm khao đình<sup>(31)</sup>, đánh chết bằng đồ có mũi nhọn thì xử tội đồ làm tượng phùng binh<sup>(32)</sup>; cố ý giết thì phải tội thêm một bậc. Nếu ông bà ngoại, mẹ dích, mẹ kế, mẹ nuôi mà đánh chết con cháu thì tội nặng thêm một bậc. Ngộ sát thì không phải tội”. Mặt khác, trong trường hợp đã làm tròn trách nhiệm dạy bảo con cái mà con cái vẫn không nghe lời dạy bảo đến mức có hành vi lăng mạ cha mẹ, mê muội và phá tán tài sản gia đình, pháp luật phong kiến cho phép cha mẹ có quyền tử con. Theo HĐTCT năm 1476: con cháu vi phạm pháp luật rượu chè cờ bạc, trai gái, ham mê chọi gà chó săn, du đãng ngoài đường, lăng mạ ông bà cha mẹ, họ hàng thân thuộc, đó là những đứa phá gia chi tử, cha mẹ phải ngày đêm dạy bảo. Nếu đứa con đó không nghe lời dạy bảo, không sửa lỗi lầm, trái lời cha mẹ thì theo lý phải kể

hết tội vào trong đơn xin từ không nhận làm con<sup>(33)</sup>.

Đối với các con, nếu các con không làm tròn đạo hiếu đến mức mà cha mẹ không chịu được, có hành vi hỗn láo với cha mẹ hay xâm phạm đến tính mạng cha mẹ thì sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tội con giết cha bị xử lăng trì<sup>(34)</sup> bởi hành vi đó “tiềm ẩn dã tâm của tặc tử, thật là loài gian ác ngỗ nghịch”<sup>(35)</sup>. Pháp luật phong kiến cấm con cháu không được tố cáo tội ông bà, cha mẹ. Nếu con cháu tố cáo ông bà cha mẹ có nghĩa là vi phạm nguyên tắc pháp luật hình sự: thân thuộc che giấu tội cho nhau. Điều 504 QTHL quy định: “Con cháu tố cáo ông bà cha mẹ... đều xử tội lưu đi châu xa<sup>(36)</sup>”. Hay điều 306 Hoàng Việt luật lệ (HVLL) quy định: phạm con cháu tố cáo ông bà, cha mẹ... tuy đúng thực cũng xử phạt 100 trượng, đồ 3 năm. Hoặc người vợ đánh chồng gây thương tích hoặc tử vong sẽ bị đày đi châu xa và bị giáo; giết chồng có mưu đồ bị xử trảm.

Mặt khác, đạo làm con, làm vợ theo Nho giáo phải thực hiện nghĩa vụ để

<sup>(33)</sup> Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán Nôm (2006), *sđđ*, tr. 479.

<sup>(34)</sup> Phạm nhân phạm trọng tội bị mang ra pháp trường, trước tiên bị cắt tay chân, rồi xẻo thịt dần cho đến chết.

<sup>(35)</sup> Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán Nôm (2006), *sđđ*, tr. 488.

<sup>(36)</sup> 1 bậc trong hình phạt lưu hình: đánh 100 trượng, thịch vào mặt 10 chữ, bắt đeo xiềng 3 vòng, đày đi làm việc ở các xứ Cao Bằng.

tang cha mẹ và chồng 3 năm; nếu vi phạm sẽ bị ghép vào tội bất hiếu và bất nghĩa. Điều 543 QTHL quy định: “cha mẹ chết mà nói dối là con tang người khác, không để đại tang thì xử tội đồ làm khao đình. Nói dối là ông bà, cha mẹ hay chồng chết để xin tiền, vay tiền hay có ý để tránh việc gì thì phải biếm ba tư...”. Bên cạnh đó, do coi trọng đạo hiếu để, nên PLPKVN cũng trừng phạt những hành vi xâm hại mối quan hệ anh em trong gia đình. Điều 477 QTHL quy định xử biếm 2 tư nếu em lãng mạ anh chị; xử đồ, lưu nếu đánh hoặc làm bị thương anh chị.

Có thể thấy, Nho giáo cũng như PLPKVN đã coi trọng địa vị của người cha, người chồng, người anh trong gia đình. Tuy nhiên PLPKVN phần nào đó cũng bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ, người con trong gia đình và xã hội. Người phụ nữ có quyền có tài sản và được hưởng tài sản thừa kế (theo điều 374, 375 và 376 QTHL) hay được quyền trình quan xin li hôn (điều 108 QTHL và điều 97 HVLL), hay khước từ yêu cầu li hôn từ phía chồng trong trường hợp tam bất khử... Phải chăng PLPKVN trở thành cầu nối giữa Nho giáo và đạo đức nền tảng của người Việt Nam.

Kế thừa pháp luật phong kiến, pháp luật Việt Nam hiện nay nghiêm cấm các hành vi ngược đãi, hành hạ, xúc phạm con và cha mẹ, nếu có sẽ bị ghép vào tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi

dưỡng mình. Điều 151 Luật Hình sự Việt Nam năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: “người nào ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”<sup>(37)</sup>. Mặt khác, theo các điều 93, 94, 104, 105, 106... của Luật Hình sự Việt Nam năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, pháp luật sẽ can thiệp vào quá trình thực hiện nghĩa vụ của cha mẹ, các con, nếu có hành vi gây thương tích và tính mạng của các con và cha mẹ. Nếu có hành vi cấu thành tội danh như giết người, cố ý gây thương tích thì cha mẹ hoặc các con sẽ phải chịu khung hình phạt mà luật đã đưa ra.

Tóm lại, trong xã hội truyền thống, do ảnh hưởng của Nho giáo, trật tự gia đình truyền thống với các quy tắc ứng xử nhất định đã được thiết lập, duy trì và được pháp luật bảo vệ. Những tiêu chí đạo đức như đức hiếu, để, từ, tiết... được vận dụng một cách linh hoạt cụ thể trong đời sống gia đình người Việt Nam truyền thống. Lòng hiếu thuận với cha mẹ chính là cơ sở để xây dựng lòng trung thành với đất nước; biết kính trọng, nghe lời và nhường nhịn anh em

<sup>(37)</sup> Bộ Luật Hình sự năm 1999, <http://hcr.c.hcmulaw.edu.vn/index>.

là cơ sở hình thành cách ứng xử với người trên; tấm lòng yêu thương của cha mẹ đối với con sẽ là chỗ dựa vững chắc cho con cái... Chính sự tu dưỡng đạo đức Nho giáo của mỗi thành viên trong gia đình tạo nên sự hòa thuận trong gia đình truyền thống của người Việt. Tuy nhiên, Nho giáo đã làm cho quan hệ giữa cha mẹ và các con, giữa vợ và chồng có những ràng buộc khắt khe, đặc biệt là hạn chế quyền tự chủ của các con, địa vị người vợ trong gia đình. Hiện nay, với sự phát triển của đời sống kinh tế, xã hội, vấn đề nhân quyền được đề cao, con cái trong gia đình đã được giải phóng khỏi những lễ giáo khắt khe, địa vị người phụ nữ đã được khẳng định. Mặt khác, một trong 8 Mục tiêu Thiên niên kỷ<sup>(38)</sup> mà Liên Hợp Quốc đưa ra là nhân quyền, cụ thể là bình đẳng giới, phụ nữ và trẻ em cần được quan tâm. Là một thành viên của Liên Hợp Quốc, đồng thời cũng là một chủ thể trong quan hệ quốc tế, Việt Nam cũng hướng tới thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ này.

Có thể thấy, vấn đề duy trì những chuẩn mực đạo đức của các mối quan hệ trong gia đình khá cần thiết vì gia đình là tế bào của xã hội, là nhân tố quan trọng để ổn định xã hội. Do đó, để xây dựng được một nhà nước pháp quyền phù hợp với xu thế phát triển của thế giới cần lấy gia đình làm trung tâm. Khẳng định gia đình là trung tâm, chúng ta cần kế thừa những giá trị tích cực của pháp luật phong kiến để khôi phục lại

những khuôn phép của gia đình Việt Nam truyền thống; đồng thời xây dựng một hình mẫu gia đình hiện đại phù hợp với xu thế của thời đại, ở đó trẻ em, phụ nữ, người già sẽ được bảo vệ và hưởng những quyền nhất định.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Tư pháp - Viện Khoa học pháp lý (2008), *Quốc triều hình luật: những giá trị lịch sử và đương đại góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
2. Dương Hồng, Vương Thành Trung, Nhiệm Đại Viện, Lưu Phong chú dịch (2003), *Tư thư, sách Luận ngữ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
3. Vũ Khiêu (1991), *Nho giáo xưa và nay*, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Khổng Tử (1965), *Kinh thư*, Bộ Giáo dục xuất bản, Sài Gòn.
5. Mạnh Tử (1968), *Mạnh Tử - Tập hạ*, Trung tâm học liệu xuất bản, Sài Gòn.
6. Trung tâm khoa học xã hội nhân văn quốc gia, Viện nghiên cứu Hán nôm (2002), *Ngữ văn Hán nôm, tập 2, Ngũ kinh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán nôm (2006), *Một số văn bản điển chế và pháp luật Việt Nam, tập 1, từ thế kỷ XV đến XVIII*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Insun Yu (1994), *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Hệ thống văn bản Pháp luật, Luật dân sự 2005.

<sup>(38)</sup> <http://vi.wikipedia.org/wiki>.

